

CỤC THADS TỈNH ĐỒNG NAI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN LONG THÀNH

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6.1.3../TB-THADS

Long Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 02/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác số 01/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 06/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số: 128/2025/535/CT-TTA.TĐ ngày 05 tháng 06 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá Trung Tín;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành lựa chọn:
Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông

Địa chỉ: Địa chỉ: 0.65 (Tầng trệt), khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497402 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23844) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang) .Thửa đất số 1 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 1.130,5 m² . Mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng



Giá trị tài sản là: 4.273.290.000đ (Bốn tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng)

2. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497404 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23845) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang .Thửa đất số 2 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 491,0 m². Mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 1.855.980.000đ (Một tỷ, tám trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)

3. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497822 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23843) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang) .Thửa đất số 3 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 1.391,0 m² . Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 4.985.820.000đ (Bốn tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng)

4. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497409 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23846) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang) .Thửa đất số 4 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 827,5 m² . Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 3.127.950.000đ (Ba tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)

5. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497411 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 23847) do Sở Tài nguyên và môi

trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang) .Thửa đất số 5 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 643,0 m² . Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trống

Giá trị tài sản là: 2.430.540.000đ (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng)

6. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497413 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23851) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang) .Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 909,0 m² . Mục đích sử dụng: đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2019.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trống

Giá trị tài sản là: 3.436.020.000đ (Ba tỷ, bốn trăm ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi ngàn đồng)

7. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497417 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23849) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang) .Thửa đất số 8 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 497,0 m² . Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trống

Giá trị tài sản là: 1.878.660.000đ (Một tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng)

8. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CO 025651 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 22461) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Huỳnh Thị Thủy ngày 25/6/2018. Đã thay đổi thông tin quyền sử dụng đất ngày 14/11/2018 cấp cho ông (bà) Trần Văn Sang. Thửa đất số 9 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 633,4 m² . Mục đích sử dụng : đất ở tại nông



thôn 100m², đất trồng cây lâu năm 533,4m², thời hạn sử dụng đến ngày 16/4/2055.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 3.127.852.000đ (Ba tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi hai ngàn đồng)

9. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497419 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23850) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang).Thửa đất số 13 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 1.319,0 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 4.985.820.000đ (Bốn tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi ngàn đồng)

10. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 088475 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 236531) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Minh Hồng-Phạm Thị Đông ngày 09/10/2018. Đã thay đổi thông tin quyền sử dụng đất ngày 06/11/2018 cấp cho ông (bà) Trần Văn Sang. Thửa đất số 26 tờ bản đồ số 56 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 525,0 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước , thời hạn sử dụng đến ngày 05/01/2032.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 602.175.000đ (Sáu trăm lẻ hai triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

11. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497420 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23852) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang).Thửa đất số 189 tờ bản đồ số 55 , địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 511,0 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 586.117.000đ (Năm trăm tám mươi sáu triệu, một trăm mười bảy ngàn đồng)

12. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497422 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23842) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang). Thửa đất số 190 tờ bản đồ số 55, địa chỉ: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 741,0 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trống

Giá trị tài sản là: 849.927.000đ (Tám trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm hai mươi bảy ngàn đồng)

13. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497425 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23841) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang). Thửa đất số 191 tờ bản đồ số 55, địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 970 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trống

Giá trị tài sản là: 1.112.590.000đ (Một tỷ, một trăm mười hai triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng)

14. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497427 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận : CS 23839) do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang). Thửa đất số 192 tờ bản đồ số 55, địa chỉ : xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 831,0 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trống

Giá trị tài sản là: 953.157.000đ (Chín trăm năm mươi ba triệu, một trăm năm mươi bảy ngàn đồng)

15. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 497430 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 23838) do Sở Tài nguyên và

môi trường tỉnh Đồng Nai cấp cho ông (bà) Đoàn Văn Sang ngày 12/11/2018 (cùng đồng sở hữu với ông (bà) Trần Văn Sang).Thửa đất số 199 tờ bản đồ số 55 , địa chỉ: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, diện tích đất 1.962,0 m². Mục đích sử dụng : đất trồng lúa nước còn lại, thời hạn sử dụng đến ngày 24/4/2020.

Tài sản trên đất gồm có: Đất trồng

Giá trị tài sản là: 2.250.414.000đ (Hai tỷ, hai trăm năm mươi triệu, bốn trăm mười bốn ngàn đồng)

Tổng giá trị tài sản 1+2+3+4+5+6+7+8+9+10+11+12+13+14+15 là: 36.456.312.000đ (bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, bốn trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng)

Vậy, thông báo để người phải thi hành án, người được thi hành án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử CTHADS T.Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**
Nguyễn Đỗ Dũng

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HUYỆN LONG THÀNH

Đồng Nai, ngày 27 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(vụ ông Trần Văn Sang, ông Đoàn Văn Sang
Tài sản tại: xã Long Phước, huyện Long Thành)

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên sản đấu giá: Quyền sử dụng đất số diện tích đất 8.294 m² thửa 1,2,3,4,5,6,8,9,13,26 tờ bản đồ số 56; Quyền sử dụng đất số diện tích đất 5.015 m² thửa số 189, 190, 191, 192, 199, tờ bản đồ số 55 toạ lạc tại: xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
2. Giá khởi điểm: 36.456.312.000đ (bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, bốn trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng)
3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông; Tổng số điểm: 97 điểm
4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh, giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):
-
5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):.....

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM Công ty đấu giá hợp danh Miền Đông	ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM Công ty đấu giá hợp danh Khải Bảo
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19	19	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	10	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số	5	5	5

	điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc			
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5	5	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5	5	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2	2	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3	3	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Công Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	2	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1	1	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16	16	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm	4,0	4,0	4,0

	<i>an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>			
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57	54	56
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15	15	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12		
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13		
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14		
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15	15	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	7	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	7	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	7	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	7	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường	3	3	3

	hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.			
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	3	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y			
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7	5	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5	5	6
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4	4	4
6.1	01 đấu giá viên	2		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	4	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ	4	4	

	đầu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đầu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đầu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đầu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đầu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đầu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			4
7.1	Dưới 05 năm	2		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3	3	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4		4
8.	Kinh nghiệm của đầu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	5	5
8.1	Không có đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3		
8.2	Có từ 01 đến 03 đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4		
8.3	Có từ 4 đầu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	5	5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5	5	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3		
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5	5	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết	8	8	5

	định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)			
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	3	3	3
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	3	3
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4	4	4
4	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)	3	3	3
Tổng số điểm		100	97	96

Đồng Nai, ngày 27 tháng 06 năm 2025

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Đỗ Dũng